

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Bản án số: **135/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/4/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Khánh

Ông Đỗ Đức Tiến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 539/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2020, về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX-ST ngày 17/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/QĐST-HPT ngày 31/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Ngọc Mùi, sinh năm 1991; Địa chỉ: Nhà số 2, ngõ 7 Đỗ Xuân Hợp, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1991; HKTT và Địa chỉ: Nhà số 5, dãy G, TDP số 6 phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Mùi trình bày:

- Về tình cảm: Tôi và anh Tuấn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội vào ngày 27/11/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại địa chỉ: Nhà số 5, dãy G, TDP số 6 phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên chơi bời bạn bè, nợ nần dẫn tới hai bên thường xuyên cãi nhau, anh Tuấn có đánh chửi tôi khiến tôi phải nhập viện 2 lần, anh Tuấn thiếu tôn trọng gia đình tôi, đỉnh điểm vào cuối năm 2019 anh Tuấn đánh tôi, kể từ thời gian đó tôi có về nhà mẹ đẻ tôi để ở và chúng tôi ly thân được hơn 1 năm nay.

Nay tôi xác định tôi không còn tình cảm với anh Tuấn đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Tuấn.

- Về con chung: Chúng tôi không có

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có.

- Về nợ: Tôi và anh Tuấn có khoản nợ với Ngân hàng, anh Tuấn đã đứng ra trả nợ cả phần của tôi. Nay tôi đồng ý thanh toán cho anh Tuấn số tiền nợ là

550.000.000 đồng. Tuy nhiên tại thời điểm hiện nay tôi chưa thể thanh toán ngay cho anh Tuấn vì tôi đang rất khó khăn.

- Về án phí: Tôi tự nguyện chịu án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu phản tố, bị đơn anh Tuấn trình bày:

Tôi cũng xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng cũng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Cuối năm 2019 vợ chồng có xảy ra cãi nhau nên chị Mùi đã về nhà bố mẹ để ở, kể từ thời gian đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị Mùi làm đơn ly hôn tôi đồng ý vì tôi xác định không còn tình cảm với chị Mùi. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Chúng tôi không có.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Trước đây trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có vay vốn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để làm ăn. Sau đó toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là 1.100.000.000 đồng tôi đã thanh toán cho Ngân hàng và được giải chấp tài sản bảo đảm. Trước khi ly hôn tôi và chị Mùi có lập vi bằng về sự thỏa thuận của chúng tôi là mỗi người chịu một nửa khoản nợ, chị Mùi xác nhận sẽ có trách nhiệm thanh toán cho tôi số tiền là 550.000.000 đồng.

Tôi đề nghị chị Mùi thanh toán cho tôi số tiền 550.000.000 đồng trong một lần. Đề nghị Tòa án xét xử để tôi lấy lại khoản nợ này vì là tiền chính đáng tôi đã bỏ ra trả cho Ngân hàng.

Tại phiên toà:

Anh Tuấn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc Mùi đối với anh Phạm Anh Tuấn.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

- Về nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Mùi thanh toán cho anh Tuấn số tiền 550.000.000 đồng.

- Về án phí: Chị Mùi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

** Về tố tụng:*

Chị Phùng Thị Ngọc Mùi và anh Phạm Anh Tuấn có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, HN ngày 27/5/2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Tuấn có HKTT và nơi cư trú thường xuyên tại nhà số 5, dãy G, TDP số 6 phường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội nên yêu cầu của chị Mùi thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ đối với chị Mùi và anh Tuấn. Chị Mùi có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Mùi.

** Về nội dung:*

- Về tình cảm: Chị Mùi và anh Tuấn kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khác biệt về cách sống, quan điểm sống không phù hợp. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện chị Mùi đã về nhà mẹ đẻ ở tại Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Tòa án đã nhiều lần hòa giải với mục đích để vợ chồng anh chị hiểu nhau hơn và đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị cùng xác định không còn tình cảm và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy trong cuộc sống, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa chị Mùi và anh Tuấn không có được điều này mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị Mùi đã một lần gửi đơn ly hôn anh Tuấn tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm vào khoảng tháng 8/2020 sau đó rút đơn về để đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Đến tháng 10/2020 Mùi tiếp tục gửi đơn ly hôn đối với anh Tuấn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Mùi và anh Tuấn cùng đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị không có.

- Về nợ chung: Anh chị không có.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Anh Tuấn yêu cầu chị Mùi trả số tiền 550.000.000 đồng: Căn cứ Vi bằng số 1509/2020/VB-TPLHBT ngày 21/8/2020 của Văn phòng thừa phát lại Hai Bà Trưng. Căn cứ Văn bản thỏa thuận ngày

21/8/2020. Theo nội dung của Văn bản thỏa thuận thì anh Tuấn và chị Mùi mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc và nợ lãi. Tại Biên bản hòa giải ngày 15/01/2021, ngày 27/01/21, ngày 17/3/2021 và tại Đơn yêu cầu phản tố. Chị Mùi và anh Tuấn đều công nhận giữa chị và Tuấn có làm Vi bằng để xác nhận việc chị có nợ tiền anh Tuấn, tại các lời khai và các phiên hòa giải anh Tuấn và chị Mùi cùng xác nhận số tiền chị Mùi nợ anh Tuấn là 550.000.000 đồng. Như vậy, yêu cầu phản tố của anh Tuấn là có căn cứ cần được chấp nhận. Buộc chị Mùi phải có trách nhiệm trả cho anh Tuấn số tiền 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng.

- Về án phí: Chị Mùi phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 147, 200, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 119, 280, 351 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

- Chấp nhận đơn ly hôn của chị Phùng Thị Ngọc Mùi đối với anh Phạm Anh Tuấn. Chị Phùng Thị Ngọc Mùi được ly hôn anh Phạm Anh Tuấn.

- Về con chung: Anh chị không có.

- Về tài sản chung: Anh chị không có.

- Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Tuấn về việc yêu cầu chị Mùi thanh toán số tiền nợ theo Vi Bằng và Văn bản thỏa thuận ngày 21-8-2020. Chị Mùi có trách nhiệm trả cho anh Tuấn số tiền nợ là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) và phải trả khoản lãi chậm thanh toán phát sinh cho đến ngày thực trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

Chị Mùi phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0009750 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí và 26.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Tuấn được nhận lại 13.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ngày 09/01/2021 của Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND p Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, HN;
- Chi cục THA quận Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Hương

